

Bản án số: **385/2020/DSPT**
Ngày: 25/9/2020
V/v: *Tranh chấp về thừa kế*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy**

Các Thẩm phán: **+ Ông Trương Chí Anh**

+ Bà Trần Thị Liên Anh

- Thư ký phiên tòa: **Bà Vương Thùy Dương**- Thư ký Tòa NDTP Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát NDTP Hà Nội: **Bà Nguyễn Thị Thúy Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 270/2020/TLPT-DS ngày 28/5/2020, về: “*Tranh chấp thừa kế*” do Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2020/DSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 391/2020/QĐXXPT-DS ngày 20/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 497/2020/HPT - PT ngày 10/9/2020; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Nga – sinh năm 1975; HKTT: Tổ 21, xóm Đình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Chị Nga bị mất năng lực hành vi dân sự theo QĐ số 01/QĐ-TA ngày 30/10/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh.

Người giám hộ cho chị Nga: Ông Vũ Văn Khanh – sinh năm: 1944

Địa chỉ: 113 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội- Theo QĐ số 01/QĐ-TA ngày 30/10/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh.

Người giám sát cho chị Nga: Chị Vũ Kim Thu – sinh năm 1969;

Trú tại: Số 6, dốc Tam Đa, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội- Theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 của UBND phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ:

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Đức Hải – Sinh năm 1958 (có mặt)

2. Ông Nguyễn Minh Hòa – Sinh năm 1953 (có mặt)

3. Ông Nguyễn Tuấn Dũng – Sinh năm 1971 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 37, ngõ 20 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho các bị đơn:

+ Ông Nguyễn Mạnh Bùng – Luật gia, Chi hội Luật gia phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy thuộc Hội Luật gia thành phố Hà Nội (có mặt)

+ Ông Nguyễn Khắc Bảo – Luật sư, Văn phòng Luật sư Mỹ Đức – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Chí Hanh – sinh năm 1988 (vắng mặt) và **chị Phạm Thị Dung** – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Cùng tạm trú tại: Số 37, ngõ 20 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Đức Hải, ông Nguyễn Minh Hòa, ông Nguyễn Tuấn Dũng- Là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Vũ Văn Khanh trình bày:

Con gái ông là Vũ Thị Nga sinh năm 1975 và ông Nguyễn Đức Nhuận sinh năm 1928 đăng ký kết hôn ngày 21/11/2002 tại UBND phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, ông Nhuận và chị Nga chung sống tại nhà, đất của ông Nhuận có trước khi kết hôn với chị Nga tại tổ 21 xóm Đình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Chị Vũ Thị Nga và ông Nhuận không có con chung. Ông Nhuận không có con nuôi, không có con riêng. Ông Nhuận chết ngày 19/06/2006. Cha, mẹ ông Nguyễn Đức Nhuận đã mất trước ông Nhuận.

Sau khi lấy chị Nga, ngày 27/11/2003, ông Nhuận có lập bản di chúc có xác nhận của UBND phường Mai Dịch, Hà Nội. Nội dung di chúc ông Nhuận xác định ông có 578 m² đất ở và 02 ngôi nhà: 01 ngôi nhà cấp 4 do bố mẹ ông để lại và 01 ngôi nhà 3 tầng, 01 tum tại thửa (141 + 163), tờ bản đồ số 24, địa chỉ tổ 35 nay là tổ 21 Xóm Đình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận đứng tên ông Nhuận, sau khi ông chết sẽ dùng vào việc thờ cúng ông Nhuận và gia tiên ông Nhuận, không được dùng vào việc gì khác.

Thời gian sau, vào ngày 16/08/2004 ông Nhuận đã tách 174 m² đất trên có nhà 3 tầng 01 tum đứng tên ông Nhuận và chị Nga; đến ngày 30/09/2004 ông Nhuận lại tách 200m² đất trên có nhà cấp 4 đề nghị đứng tên 6 người trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm: ông Nguyễn Đức Nhuận, anh Phạm Trường Tuấn, chị Phí Thị Lưu, chị Trần Thị Hiền, chị Nguyễn Thị Mùi, chị Nguyễn Thị Chuyên.

Sau khi ông Nhuận chết, chị Nga ốm đau, bị bệnh tâm thần và năm 2013 ông đề nghị Tòa án huyện Từ Sơn, Bắc Ninh tuyên bố chị Nga bị mất năng lực hành vi dân sự. Tại Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 30/10/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh đã tuyên bố chị Nga bị mất năng lực hành vi dân sự. Theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 của UBND phường Thụy Khuê công

nhận ông là người giám hộ cho chị Nga, chị Vũ Kim Thu là người giám sát cho chị Nga.

Theo quy định của Nhà nước thì khi người đứng tên nhà, đất chết thì phải có người thay thế thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. Do đó, ông đi khai nhận thừa kế đối với nhà, đất thừa (141 + 163), tờ bản đồ số 24, địa chỉ tại tổ 35 (nay là tổ 21) Xóm Đình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội của ông Nhuận thì 3 người cháu gọi ông Nhuận là bác là ông Nguyễn Đức Hải, Nguyễn Minh Hòa và Nguyễn Tuấn Dũng đã làm đơn tố, cáo ngăn chặn vào 12/9/2012 tại phòng Tài nguyên môi trường quận Cầu Giấy.

Theo ông Khanh, khi ông Nhuận còn sống thì tài sản của ông Nhuận cũng không còn đúng như trong di chúc nữa: Về phần bất động sản, ông Nhuận đã tự hủy bỏ, phần động sản cũng không còn có được như trong di chúc đã ghi. Bản chính di chúc không tìm thấy, sau khi ông Nhuận chết chị Nga chỉ tìm thấy một bản photo. Theo ông Khanh thì bản di chúc pho to không có giá trị về mặt pháp lý nên ngày 30/12/2014 ông có đi khai nhận ở thừa kế tại Phòng công chứng số 3 và khai là ông Nhuận không có di chúc hợp pháp.

Lần thứ hai, ngày 30/3/2016 ông làm thủ tục đăng ký biến động đất đai gửi lên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Cầu Giấy, Hà Nội, ông đã có Phiếu tiếp nhận và Phiếu hẹn trả kết quả nhưng đến ngày 19/5/2016 thì Chi nhánh Văn phòng đất đai quận Cầu Giấy trả lời chưa thực hiện được việc đăng ký biến động vì có ba người là cháu ông Nhuận (Nguyễn Đức Hải, Nguyễn Tuấn Dũng, Nguyễn Minh Hòa) lại gửi đơn kiến nghị như những lần trước.

Nay ông đề nghị Tòa án chia thừa kế của ông Nguyễn Đức Nhuận cho vợ là Vũ Thị Nga toàn bộ nhà, đất tại thửa đất số (141 + 163) thuộc tờ bản đồ số 24 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10113072750 ngày 16/8/2004 UBND quận Cầu Giấy đứng tên Nguyễn Đức Nhuận và Vũ Thị Nga.

Bị đơn là các ông: Nguyễn Đức Hải, Nguyễn Tuấn Dũng và ông Nguyễn Minh Hòa trình bày: Ông Nguyễn Đức Nhuận, sinh năm 1928 là bác ruột bên nội của các ông. Ông Nhuận là chủ sở hữu ngôi nhà số 37, tổ 21 (tổ 36 cũ), phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Cũng giống như các anh em của ông, cả cuộc đời ông đi theo và cống hiến cho cách mạng, ông không nghĩ đến việc tạo lập tài sản riêng cũng như lấy vợ để xây dựng cho bản thân một gia đình riêng. Trong gia tộc, ông Nhuận là con trưởng. Khi đã nghỉ hưu, ông về sống một mình trong ngôi nhà thờ 3 gian cấp 4 mà các cụ để lại và thờ cúng ông, bà, tổ tiên. Lúc này ông Nhuận cũng chưa có tài sản gì. Ông vui cùng cây cối, anh chị em ruột và các cháu. Cuối đời, sau khi ông cùng các anh chị em ruột chính thức phân chia đất mà ông bà để lại, ông đã bán đi phần lớn đất ông được chia và xây dựng ngôi nhà 3 tầng nằm bên cạnh nhà cấp 4 của các cụ. Trong quá trình đi mua đồ dùng cho ngôi nhà 3 tầng mới xây, ông đã quen biết ông Vũ Văn Khanh, sinh năm 1944. Khi biết được hoàn cảnh riêng của ông Nhuận là cán bộ nghỉ hưu, đã có tuổi, không vợ con lại đang có nhà đất riêng cũng như một khoản tài chính không nhỏ nên ông Khanh đã giới thiệu con gái của mình là bà Vũ Thị Nga sinh năm 1975, bị bệnh tâm thần để cho ông Nhuận lấy làm vợ. Tại thời điểm đó, trong gia tộc các ông biết sự thật ẩn chứa phía

sau của việc mai mối này cũng như biết được bà Nga bị bệnh tâm thần đã có ý kiến với ông Nhuận về việc không nên lấy bà Nga nhưng ông Nhuận không nghe nên gia tộc các ông cũng đã báo với UBND phường Mai Dịch biết việc bà Nga bị bệnh tâm thần, không đủ điều kiện để kết hôn nhưng không hiểu vì lý do gì mà việc đăng ký kết hôn vẫn xảy ra và bà Nga chính thức trở thành vợ hợp pháp của ông Nhuận.

Sau khi kết hôn, ông bà sống tại ngôi nhà 3 tầng của ông Nhuận và không có con chung. Trong quá trình chung sống với ông Nhuận, bà Nga vẫn thường xuyên dùng thuốc chữa bệnh tâm thần theo từng đợt và phải vào Bệnh viện tâm thần để điều trị.

Ngày 19/6/2006 ông Nhuận mất, do bà Nga vẫn bị bệnh tâm thần, không có khả năng lo việc đám tang cho ông Nhuận nên anh chị em của các ông cùng dòng họ đã đứng ra tổ chức đám tang chu đáo cho ông Nhuận, đưa ông về nơi an nghỉ cuối cùng theo đúng lễ nghi dòng họ. Vì ông Nhuận không có con nên ông Hải, ông Dũng và ông Hòa phải đứng ra thực hiện nghi lễ với vai trò như con trai ông Nhuận.

Di sản thừa kế của ông Nhuận để lại là quyền sở hữu nhà ở 3 tầng 01 tum và quyền sử dụng đất 174 m² ở tại thửa (141 + 163), tờ bản đồ số 24 có địa chỉ: tổ 35 (nay là tổ 21) phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Kể từ sau ngày ông Nhuận chết ông Khanh là bố đẻ của bà Vũ Thị Nga quản lý và sử dụng và liên tục cho thuê từ đó đến nay. Phần đất này năm 2004 ông Nhuận đã làm giấy chứng nhận đứng tên bà Nga và ông Nhuận.

Nhà cấp 4 cũ và 200 m² đất cùng thửa tại thửa (141 + 163), tờ bản đồ số 24 có địa chỉ: tổ 35 (nay là tổ 21) phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội là di sản của tổ tiên để lại cho ông Nhuận được quản lý vì ông Nhuận là trưởng. Năm 2004 ông Nhuận để đứng tên ông Nhuận cùng 05 người cháu là anh Phạm Trường Tuấn, chị Phí Thị Lưu, chị Trần Thị Hiền, chị Nguyễn Thị Mùi, chị Nguyễn Thị Chuyên trên giấy chứng nhận. Ông Hải, ông Dũng và ông Hòa sau khi ông Nhuận chết chỉ sửa chữa cải tạo nhỏ.

Nay ông Khanh đề nghị Tòa chia thừa kế đối với nhà 3 tầng trên diện tích đất 174 m² của ông Nhuận tại thửa (141 + 163), tờ bản đồ số 24 có địa chỉ: tổ 35 (nay là tổ 21) phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội thì các ông không đồng ý vì theo các ông: Trước khi ông Nhuận chết có để lại di chúc lập ngày 27/11/2003, có chứng thực của UBND phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, được công bố ngay tại đám ma ông Nhuận, có mặt cả bà Nga và ông Khanh chứng kiến. Theo bản di chúc này thì ông Nhuận để lại toàn bộ nhà, đất của ông tại thửa (141 + 163), tờ bản đồ số 24 có địa chỉ: tổ 35 (nay là tổ 21) phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội dùng vào việc thờ cúng ông, bà, tổ tiên và ông Nhuận, không được làm gì khác.

Ngoài ra, các ông Nguyễn Đức Hải, Nguyễn Tuấn Dũng và ông Nguyễn Minh Hòa còn đề nghị Tòa án xem xét:

- Tính hợp pháp của Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số 10113072750 do UBND quận Cầu Giấy cấp ngày 16/8/2004 đứng tên ông Nguyễn Đức Nhuận và bà Vũ Thị Nga vì theo các ông thì ông Nhuận nhờ người khác làm thủ tục cấp giấy chứng nhận này.

- Tính hợp pháp của việc kết hôn giữa ông Nhuận với bà Nga để xác định khi kết hôn bà Nga có bị mắc bệnh tâm thần hay không? nếu bị mắc bệnh tâm thần thì đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của ông Nhuận và bà Nga.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Chí Hanh và chị Phạm Thị Dung trình bày:

Vợ chồng anh chị thuê nhà đất đang tranh chấp tại địa chỉ số 37A, ngõ 20 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội của ông Vũ Văn Khanh từ ngày 10/10/2018, có ký hợp đồng thuê nhà với thời gian 2 tháng, giá thuê 3.000.000đ/tháng, hết thời hạn thuê vẫn được ký tiếp hợp đồng thuê nhà. Hiện tại, những người đang sinh sống tại đây gồm vợ, chồng anh chị và con anh chị là cháu Nguyễn Thị Ngọc Diễm, sinh năm 2017.

Quá trình thuê nhà, anh chị không sửa chữa, coi nói gì. Anh, chị cam kết giữ nguyên hiện trạng đôi nhà, đất tranh chấp. Vì lý do công việc, thường xuyên phải đi công tác xa, anh Hanh và chị Dung có đơn đề nghị xin được vắng mặt tại tất cả các phiên họp, các buổi làm việc, xét xử sơ thẩm vụ án trên.

Phòng tài nguyên môi trường quận Cầu Giấy có văn bản số 425/TNMT ngày 09/11/2018 có nội dung: Ngày 22/6/2004 ông Nguyễn Đức Nhuận và bà Vũ Thị Nga kê khai đơn đăng ký nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với diện tích đất 174m² tại tổ 35 phường Mai Dịch. Ngày 19/7/2004, Hội đồng đăng ký nhà ở đất ở phường Mai Dịch họp và xác định phần diện tích đất 174m² tại tổ 35 phường Mai Dịch của ông Nguyễn Đức Nhuận và bà Vũ Thị Nga có nguồn gốc là đất ở ổn định sau ngày 18/12/1980 đến ngày 15/10/1993. Ngày 16/8/2004 UBND quận Cầu Giấy đã cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với phần diện tích đất 174m² tại tổ 35 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy cho ông Nguyễn Đức Nhuận và bà Vũ Thị Nga.

Ngày 10/3/2017 UBND phường Mai Dịch cung cấp thông tin về việc kết hôn của ông Nguyễn Đức Nhuận và bà Vũ Thị Nga như sau: Năm 2002 ông Nhuận và bà Nga kết hôn gây dư luận trên địa bàn do có sự chênh lệch tuổi tác giữa 2 người. Sau khi nghe thông tin bà Nga bị bệnh tâm thần, ông An đã phối hợp với Chủ tịch LHPN phường đến Bệnh viện tâm thần Hà Nội để xác minh và được Bệnh viện cung cấp: Bà Nga bị bệnh tâm thần phân liệt, đã từng điều trị tại Bệnh viện và đã xuất viện nên tại thời điểm kết hôn bà Nga không bị mất năng lực hành vi vẫn đủ điều kiện kết hôn.

Ngày 27/8/2018 UBND phường Mai Dịch xác nhận ngày 27/11/2003, ông Nguyễn Đức Nhuận sinh năm 1928, hộ khẩu thường trú tại số 37, tổ 35 Mai Dịch có đến UBND phường lập di chúc, bản di chúc đã được UBND phường xác nhận, UBND phường chỉ lưu trữ bản phô tô.

Ngày 22/9/2017 Bệnh viện tâm thần Hà Nội cung cấp “....tại thời điểm bà Nga kết hôn ngày 21/11/2002 bệnh viện tâm thần Hà Nội không theo dõi, điều trị bệnh nhân Vũ Thị Nga, sau khi bà Nga xuất viện đến ngày 02/12/2003 bà Nga lại quay lại bệnh viện để điều trị tiếp”.

Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2020/DSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện chia thừa kế tài sản của bà Vũ Thị Nga do ông Vũ Văn Khanh là người giám hộ và bà Vũ Kim Thu là người giám sát đối với ông Nguyễn Đức Hải, ông Nguyễn Tuấn Dũng và ông Nguyễn Minh Hòa.

2. Xác định di sản thừa kế của ông Nguyễn Đức Nhuận là $\frac{1}{2}$ nhà và đất tại thửa đất số 141+163, tờ bản đồ số 24, có diện tích 174m² tại địa chỉ tổ 21 (tổ 35 mới), phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội được UBND quận Cầu Giấy cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 10113072750 ngày 16/8/2004 đứng tên ông Nguyễn Đức Nhuận và bà Vũ Thị Nga.

- Xác định thời điểm mở thừa kế của ông Nguyễn Đức Nhuận là ngày 19 tháng 06 năm 2006. Ông Nguyễn Đức Nhuận không để lại di chúc, di sản thừa kế được chia cho người thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của ông Nguyễn Đức Nhuận là bà Vũ Thị Nga.

- Giao cho bà Vũ Thị Nga do ông Vũ Văn Khanh là người hộ và bà Vũ Kim Thu là người giám sát sở hữu, sử dụng tài sản là $\frac{1}{2}$ nhà và đất tại thửa đất số 141+163, tờ bản đồ số 24, có diện tích 174m² tại địa chỉ tổ 21 (tổ 35 mới), phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội được UBND quận Cầu Giấy cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 10113072750 ngày 16/8/2004 đứng tên ông Nguyễn Đức Nhuận và bà Vũ Thị Nga là di sản thừa kế của ông Nguyễn Đức Nhuận có trị giá tài sản là 2.200.000.000 đồng.

3. Ông Vũ Văn Khanh là người giám hộ và bà Vũ Kim Thu là người giám sát của bà Vũ Thị Nga có quyền tự liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quyết định của bản án.

Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại ông Vũ Văn Khanh 38.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 005009 ngày 24/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Đức Hải và ông Nguyễn Minh Hòa, ông Nguyễn Tuấn Dũng phải nộp 25.333.333 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý bản án sơ thẩm, các bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Đại diện nguyên đơn không rút đơn khởi kiện;

Bị đơn không rút kháng cáo;

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày bản luận cứ có nội dung:** Về nguồn gốc đất là của các cụ thân sinh ra ông Nhuận, do ông Nhuận là con trưởng quản lý sử dụng và định đoạt theo phong tục tập quán. Ngày 27/11/2003, ông Nhuận lập di chúc để lại tài sản nhà và đất, di chúc này được UBND phường Mai Dịch chứng thực nên là hợp pháp. Theo di chúc ông Nhuận để lại toàn bộ tài sản nhà, đất của ông tại thửa đất số 141+163, tờ bản đồ số 24, có diện tích 174m² tại địa chỉ tổ 21 (tổ 35 mới), phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội vào việc thờ cúng ông bà, tổ tiên và ông Nhuận sau này, không được làm gì

khác. Ý chí trong di chúc này của ông Nhuận cần được thực hiện. Di sản dùng vào việc thờ cúng không được đem ra chia thừa kế. Do đó đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế di sản của ông Nhuận cho bà Nga của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự, đảm bảo tính khách quan, công minh và tạo điều kiện cho các bên đương sự thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; các đương sự chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định.

Đơn kháng cáo của các bị đơn làm trong thời hạn luật định, nộp tạm ứng án phí đầy đủ nên được coi là hợp lệ về hình thức;

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị: Chấp nhận nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Xác định nhà 3 tầng và diện tích 174 m² đất tranh chấp tại thửa đất số 141+163, tờ bản đồ số 24, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận tên ông Nhuận, bà Nga từ ngày 16/8/2004 nên là tài sản chung của ông Nhuận, bà Nga. Chia tài sản chung vợ chồng cho ông Nhuận, bà Nga theo tỷ lệ ông Nhuận 70%, bà Nga 30%. Phần của ông Nhuận giao cho bà Nga quản lý dùng vào việc thờ cúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Chí Hanh và chị Phạm Thị Dung là người thuê nhà vắng mặt 2 lần liên tiếp mặc dù đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 269 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Chí Hanh và chị Phạm Thị Dung.

[II] Về nội dung:

2.1. Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Đức Nhuận và bà Vũ Thị Nga:

Nhận thấy: Ngày 21/11/2002, ông Nguyễn Đức Nhuận đăng ký kết hôn với bà Vũ Thị Nga tại UBND phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Trước khi đăng ký kết hôn với ông Nhuận, từ ngày 07/8/2008 bà Nga có điều trị nội trú bệnh tâm thần tại Bệnh viện Tâm thần Hà Nội, chẩn đoán “tâm thần phân liệt paranoid (F20.0)”. Ngày 04/10/2002, bà Nga ra viện vì lý do: “Bệnh thuyên giảm”. Theo xác nhận của Bệnh viện Tâm thần Hà Nội tại Công văn gửi Tòa án ngày 22/9/2017 thì trong thời gian bà Nga ra viện, do bệnh viện không theo dõi, điều trị nên không có cơ sở kết luận bà Nga có nhận thức và làm chủ được hành vi của mình hay không?

Như vậy: Tại thời điểm bà Nga và ông Nhuận đăng ký kết hôn ngày 21/11/2002 không có căn cứ cho rằng bà Nga không nhận thức, làm chủ được hành

vi của mình, chưa có quyết định của Tòa án tuyên bố bà Nga mất năng lực hành vi dân sự. Do đó không có cơ sở để cho rằng việc ông Nhuận và bà Nga kết hôn là vi phạm điều kiện kết hôn do bà Nga bị mất năng lực hành vi dân sự như ý kiến của bị đơn nêu ra. Hôn nhân giữa ông Nhuận và bà Nga là hợp pháp.

2.2. Về di chúc của ông Nhuận lập ngày 27/11/2003

Nhận thấy, bản di chúc viết tay, có chữ ký của ông Nhuận lập ngày 27/11/2003 có chứng thực của UBND phường Mai Dịch do ông Vũ Hữu Khanh xuất trình tuy chỉ là bản pho to nhưng được phía bị đơn thừa nhận và bản di chúc này còn lưu giữ tại UBND phường Mai Dịch. Các bên đương sự đều thừa nhận bản di chúc này được công bố ngay tại đám tang của ông Nhuận, có sự chứng kiến của vợ ông Nhuận (bà Nga), ông Khanh, họ hàng, làng xóm và chính quyền địa phương và không bị ai phản đối. Các đương sự đều khẳng định ngoài bản di chúc này ra, trước khi chết ông Nhuận không còn bản di chúc nào khác. Do đó, cần coi đây là bản di chúc duy nhất của ông Nhuận.

Về nội dung di chúc, ông Nhuận liệt kê các tài sản là động sản, bất động sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông gồm: “ *Về bất động sản tôi có: 02 ngôi nhà, 01 ngôi nhà xây kiên cố có 3 tầng, 1 tum diện tích nhà xây là 72m² vị trí..... và 01 ngôi nhà cấp 4 ba gian diện tích 63m² được thừa kế của bố tôi là ông Nguyễn Văn Giáng xây dựng năm 1935 để lại cho con tôi thờ cúng tổ tiên và sử dụng..... Toàn bộ 02 (hai) căn nhà trên nằm trong khuôn mẫu đất sử dụng hợp pháp của tôi là 578 m² được trích từ thửa đất số 141 bản đồ 24 năm 1994....* ” ; “ *Về động sản, tôi có: 01 máy bơm Hàn quốc công suất 650W; 01 máy hút nước của Ý công suất 1500W, 01 bể chứa 2000 lít nước bằng I-nốc trên tầng 3 để phục vụ sinh hoạt, 01 xe máy HONDA DREM (Thái Lan) BKS 29 N4-2709 đứng tên tôi là Nguyễn Đức Nhuận, 01 xe đạp nữ màu đỏ, các sổ tiết kiệm mang tên tôi là Nguyễn Đức Nhuận.....*

Ông Nhuận khẳng định: “ *Toàn bộ tài sản này là của riêng tôi có trước khi kết hôn cùng vợ tôi là Vũ Thị Nga.* ”

Và định đoạt: “ *Sau khi tôi qua đời, toàn bộ 02 căn nhà- một nhà cấp 4 ba gian, một nhà 3 tầng 01 tum trên diện tích đất 578 m² tọa lạc tại số nhà 37 tổ 35 xóm Đình, phường Mai Dịch quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tôi để làm nơi thờ cúng ông bà, tổ tiên và tôi, không được làm gì khác.*

Còn động sản tôi liệt kê ở trên, sổ tiết kiệm mang tên tôi là Nguyễn Đức Nhuận....tôi để lại cho vợ tôi là Vũ Thị Nga”.

Xét thấy: Tại thời điểm lập di chúc thì các bất động sản này đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, sử dụng đứng tên ông Nhuận nên việc ông Nhuận định đoạt các khối tài sản này theo nội dung di chúc được coi là hợp pháp. Do vậy, bản di chúc này của ông Nhuận được coi là hợp lệ về cả nội dung và hình thức tại thời điểm lập di chúc.

Thời điểm mở thừa kế của ông Nhuận là ngày 19/6/2006.

Khôi di sản là động sản vẫn còn tại thời điểm mở thừa kế của ông Nhuận. Tại phiên tòa hôm nay, ông Khanh xác nhận: Sau khi ông Nhuận chết một thời gian, ông và bà Nga đã đến Ngân hàng rút số tiền trên sổ tiết kiệm mang tên ông Nhuận

số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) và số tiền tiết kiệm mang tên bà Nga là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) rút tiết kiệm này bà Nga giữ chi tiêu toàn bộ. Theo di chúc ngày 27/11/2003 của ông Nhuận thì bà Nga là người được ông Nhuận cho hưởng toàn bộ số tiền tiết kiệm đứng tên ông và các động sản mà ông liệt kê trong di chúc. Về số tiền tiết kiệm của ông Nhuận mà bà Nga đã rút ra sử dụng và các động sản các đương sự không có tranh chấp trong vụ án này.

Khởi di sản là bất động sản mà ông Nhuận định đoạt theo bản di chúc ngày 27/11/2003 đã có sự thay đổi về chủ sở hữu, sử dụng. Cụ thể: *nhà cấp 4 ba gian* trên diện tích đất 200m² thuộc thửa đất số 141+163 (1 phần), tờ bản đồ số 24 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội đứng tên đồng sở hữu, sử dụng là ông Nguyễn Đức Nhuận và Phạm Trường Tuấn, Phí Thị Lưu, Trần Thị Hiền, Nguyễn Thị Mùi, Nguyễn Thị Chuyên; *nhà 3 tầng 1 tum trên diện tích đất* 174m² thuộc thửa đất số 141+163 (1 phần), tờ bản đồ số 24 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội đứng tên ông Nguyễn Đức Nhuận và bà Vũ Thị Nga.

Như vậy, khối tài sản của ông Nhuận được định đoạt theo bản di chúc lập ngày 27/11/2003 đến thời điểm mở thừa kế đối với phần động sản vẫn còn toàn bộ nhưng phần bất động sản không còn là của ông Nhuận toàn bộ mà chỉ còn một phần, đó là phần quyền sở hữu, sử dụng nhà đất của ông Nhuận trong khối tài sản chung với bà Nga về nhà 3 tầng 1 tum cùng diện tích đất 174m² thửa đất số 141+163 và trong khối tài sản chung với các anh, chị: Phạm Trường Tuấn, Phí Thị Lưu, Trần Thị Hiền, Nguyễn Thị Mùi, Nguyễn Thị Chuyên về nhà cấp 4 ba gian và diện tích đất 200m² thửa đất số 141+163. Do đó, di chúc ngày 27/11/2003 của ông Nhuận vẫn hiệu lực đối với phần tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng thuộc về ông Nhuận theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 667 Bộ luật dân sự 2005. Bản án sơ thẩm nhận định toàn bộ di sản của ông Nhuận định đoạt theo bản di chúc ngày 27/11/2003 không còn tại thời điểm mở thừa kế của ông Nhuận để từ đó xác định bản di chúc lập ngày 27/11/2003 của ông Nhuận không có hiệu lực là không chính xác.

2.3. Về việc xác định di sản của ông Nhuận tại diện tích nhà 3 tầng và 174 m² đất tại thửa số 141+163 (1 phần), tờ bản đồ số 24 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Nhận thấy: Theo di chúc của ông Nhuận và xác nhận của ông Khanh cũng như của tất cả bị đơn tại phiên tòa hôm nay đều khẳng định: Toàn bộ diện tích nhà 3 tầng và 174 m² đất tại thửa số 141+163 (1 phần), tờ bản đồ số 24 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội là tài sản riêng của ông Nhuận có trước khi kết hôn với bà Nga; trong thời gian chung sống cùng ông Nhuận từ khi kết hôn đến ngày được đứng tên đồng sở hữu, sử dụng cùng ông Nhuận là ngày 16/8/2004 bà Nga và không có công sức đóng góp tôn tạo, sửa chữa, coi nói gì.

Như vậy, việc bà Nga đứng tên đồng sở hữu, sử dụng nhà, đất này được coi là do ông Nhuận tự nguyện sáp nhập khối tài sản riêng của ông vào là tài sản chung vợ chồng giữa ông và bà Nga. Bản án sơ thẩm nhận định đây là tài sản chung hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Nhuận bà Nga là không chính xác.

Theo quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân gia đình 2014, việc chia tài sản chung vợ chồng căn cứ vào công sức tạo lập, duy trì và phát triển của mỗi bên.

Xét thấy: Từ khi ra viện và kết hôn với ông Nhuận, bà Nga trong tình trạng vẫn phải điều trị thuốc tâm thần, đến ngày 02/12/2003, bà Nga lại vào Bệnh viện tâm thần Hà Nội điều trị bệnh Tâm thần và liên tục vào bệnh viện để điều trị nội trú đến nay. Trong thời gian chung sống cùng ông Nhuận, bà Nga không cải tạo, sửa chữa gì về nhà đất. Do vậy, công sức của bà Nga đối với nhà, đất này coi như không đáng kể nên khi chia tài sản chung vợ chồng cần chia cho ông Nhuận nhiều hơn bà Nga.

Tổng trị giá tài sản theo thỏa thuận về giá của các bên đương sự ngày 03/9/2020 là: Giá trị đất: $20.000.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 174 \text{ m}^2 = 3.480.000.000\text{đ}$; nhà 3 tầng 01 tum trị giá $150.000.000\text{đ}$; 40,69 m tường bao: $300.000\text{đ}/\text{m} \times 40,69 \text{ m} = 12.207.000\text{đ}$; cổng sắt: $5.000.000\text{đ}$. Tổng cộng là: $3.640.212.000\text{đ}$ (ba tỷ, sáu trăm bốn mươi triệu, hai trăm mười hai ngàn đồng).

Chia bằng giá trị:

- Chia cho ông Nhuận hưởng: 2.639.254.000 đồng
- Chia cho bà Nga hưởng: 1.000.958.000 đ.

Chia hiện vật:

Chia cho bà Nga diện tích đất $49,5 \text{ m}^2$ phía bên tay trái từ ngoài nhìn vào, trị giá $49,5 \text{ m}^2 \times 20.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 990.000.000\text{đ}$, trên có 01 cổng sắt trị giá $5.000.000\text{đ}$ và 19,86 mét tường bao trị giá $19,86 \text{ mét} \times 300.000\text{đ}/\text{m} = 5.958.000 \text{ đ}$; Tổng trị giá hiện vật chia cho bà Nga là: 1.000.958.000 đ.

Chia cho ông Nhuận nhà 3 tầng 01 tum; đoạn tường bao (14,55 + 6,28) mét và diện tích đất $124,5 \text{ m}^2$ còn lại của thửa số 141+163 (1 phần), tờ bản đồ số 24 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội (phía tay phải từ ngoài nhìn vào). Tổng trị giá hiện vật chia cho ông Nhuận là: 2.639.254.000 đồng.

(Có sơ đồ phân chia kèm theo bản án)

Diện tích đất và tài sản gắn liền quyền sử dụng đất bà Nga được chia cho người giám hộ của chị Nga là ông Vũ Hữu Khanh được quyền quản lý thay cho bà Nga cho đến khi bà Nga khỏi bệnh phải giao lại cho bà Nga.

Phần hiện vật chia cho ông Nhuận (nhà 3 tầng 01 tum; đoạn tường bao 14,55 mét và diện tích đất $124,5 \text{ m}^2$) tại thửa số 141+163 (1 phần), tờ bản đồ số 24 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội dùng vào việc thờ cúng ông Nhuận và tổ tiên ông Nhuận theo di chúc của ông Nhuận lập ngày 27/11/2003.

Về người quản lý khối di sản dùng vào việc thờ cúng: Bà Nga là thừa kế duy nhất thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nhuận nên theo quy định tại Điều 645 Bộ luật dân sự thì bà Nga là người quản lý khối di sản dùng vào việc thờ cúng này của ông Nhuận. Tuy nhiên, do bà Nga hiện đang bị mất năng lực hành vi dân sự và tại phiên tòa hôm nay, ông Khanh là người giám hộ của bà Nga từ chối việc thờ cúng gia tiên ông Nhuận, các bị đơn đồng ý nhận quản lý khối di sản này để thờ cúng ông Nhuận và tổ tiên ông Nhuận. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của các bị đơn, tạm giao khối di sản nêu trên của ông Nhuận cho các bị đơn là cháu của ông Nhuận trông nom, quản lý dùng vào việc thờ cúng ông Nhuận và tổ tiên ông

Nhuận theo phong tục, tập quán địa phương cho đến khi nào bà Nga khỏi bệnh thì giao lại quyền quản lý cho bà Nga để bà Nga thực hiện việc thờ cúng ông Nhuận và tổ tiên ông Nhuận.

Về kỷ phần quyền sở hữu, sử dụng nhà đất của ông Nhuận trong khối tài sản chung với các anh, chị: Phạm Trường Tuấn, Phí Thị Lưu, Trần Thị Hiền, Nguyễn Thị Mùi, Nguyễn Thị Chuyên về nhà cấp 4 ba gian và diện tích đất 200m² thửa đất số (141+163) tờ bản đồ số 24 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội các đương sự không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nga được chia tài sản phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên do bà Nga bị mất năng lực hành vi dân sự nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH 14.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án dân sự sơ thẩm bị sửa nên bị đơn có kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bởi các lễ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2020/DSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội. Cụ thể như sau:

Áp dụng: Điều 9,10,11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 59 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 624, 625, 626, 628, 630, 631, 635, 636,645, 688 Bộ luật Dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Xác định diện tích đất 174m², nhà 3 tầng 01 tum, công sắt và 40,69 mét tường bao tại thửa đất số (141+163), tờ bản đồ số 24, có tại địa chỉ tổ 21 (tổ 35 mới), phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội có tổng trị giá là: 3.647.207.000đ (*ba tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu, hai trăm linh bảy ngàn đồng*) là tài sản chung của ông Nhuận và bà Nga.

2. Chia về giá trị:

2.1. Chia cho bà Nga được hưởng 1.000.958.000đ (một tỷ, chín trăm năm tám ngàn đồng).

2.2. Chia cho ông Nhuận 2.646.249.000 đồng (hai tỷ, sáu trăm bốn sáu triệu, hai trăm bốn chín ngàn đồng)

3. Chia bằng hiện vật:

3.1. Chia cho bà Nga diện tích đất 49,5 m² tại thửa số 141+163 (1 phần), tờ bản đồ số 24 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội, trị giá 990.000.000đ, trên có 01 công sắt trị giá 5.000.000đ và đoạn tường bao trị giá 5.958.000đ. Tổng trị giá hiện vật chia cho bà Nga là: 1.000.958.000 đ (một tỷ, chín trăm năm tám ngàn đồng).

(Phần đất chia cho bà Nga giới hạn bởi các điểm: 5',6,7,8,9,9',8',5'',5' trên sơ đồ kèm theo bản án.)

3.2. Chia cho ông Nhuận: diện tích đất 124,5 m² còn lại của thửa số 141+163 (1 phần), tờ bản bản đồ số 24 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội trị giá 2.490.000.000đ, trên có nhà 3 tầng 01 tum trị giá 150.000.000đ; đoạn tường bao (14,55 +6,28) mét trị giá 6.249.000đ. Tổng trị giá hiện vật chia cho ông Nhuận là: 2.646.249.000đ (hai tỷ, sáu trăm bốn sáu triệu, hai trăm bốn chín ngàn đồng).

(Phần đất chia cho ông Nhuận giới hạn bởi các điểm: 5',5'',8',9',10,1,2,3,4,5,5' trên sơ đồ kèm theo bản án.)

4. Xác định thời điểm mở thừa kế của ông Nhuận là ngày 19/6/2006

5. Xác định di chúc lập ngày 27/11/2003 của ông Nhuận có hiệu lực một phần đối với phần tài sản của ông Nhuận tại thời điểm mở thừa kế.

6. Xác định di sản thừa kế của ông Nguyễn Đức Nhuận tại thửa đất số 141+163(1 phần), tờ bản bản đồ số 24, có diện tích 174m² tại địa chỉ tổ 21 (tổ 35 mới), phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội là: Nhà 3 tầng 01 tum; đoạn tường bao (14,55+6,28) mét và diện tích đất 124,5 m² (giới hạn bởi các điểm 5',5'',8',9',10,1,2,3,4,5,5' trên sơ đồ kèm theo bản án) tại thửa số 141+163 (1 phần), tờ bản bản đồ số 24 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội có tổng trị giá là: 2.646.249.000đ (hai tỷ, sáu trăm bốn sáu triệu, hai trăm bốn chín ngàn đồng) dùng vào việc thờ cúng ông Nhuận và tổ tiên ông Nhuận theo di chúc ngày 27/11/2003.

7. Tạm giao: Nhà 3 tầng 01 tum; đoạn tường bao (14,55 +6,28) mét và diện tích đất 124,5 m² (giới hạn bởi các điểm 5',5'',8',9',10,1,2,3,4,5,5' trên sơ đồ kèm theo bản án) tại thửa số 141+163 (1 phần), tờ bản bản đồ số 24 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội cho các ông Nguyễn Đức Hải, Nguyễn Tuấn Dũng và ông Nguyễn Minh Hòa quản lý, sử dụng vào việc thờ cúng ông Nhuận và tổ tiên ông Nhuận cho đến khi bà Nga khỏi bệnh thì các ông Nguyễn Đức Hải, Nguyễn Tuấn Dũng và ông Nguyễn Minh Hòa phải bàn giao lại cho bà Nga quản lý, sử dụng vào việc thờ cúng ông Nhuận và tổ tiên ông Nhuận.

8. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chia thừa kế theo pháp luật di sản của ông Nhuận tại thửa đất số 141+163 (1 phần), tờ bản bản đồ số 24 có địa chỉ: tổ 21 (tổ 35 mới), phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

9. Về án phí DSST: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn. Trả lại ông Vũ Văn Khanh 38.000.000đ (ba mươi tám triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 005009 ngày 24/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

10. Về án phí DSPT: Ông Nguyễn Đức Hải, Nguyễn Tuấn Dũng và ông Nguyễn Minh Hòa không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Hải, ông Dũng mỗi người được hoàn lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các BL thu tiền số 0003262 ; 0003262 cùng ngày 10/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

11. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

12. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật để thi hành kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Q. Cầu Giấy
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Hà Nội;
- Chi cục THADSQ. Cầu Giấy
- Lưu: Hồ sơ vụ án/ Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy

